

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2017/HSST
Ngày: 20/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Phồn
2. Ông Thào A Tủa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương – Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên toà: Bà
Đieu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường
Nhé, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu Thị V** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1986 tại huyện M,
tỉnh Điện Biên; Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp:
Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Con ông Lầu A Kh (SN: 1962) và bà
Sùng Thị D (Đã chết); Bị cáo chưa có chồng; có 02 người con ngoài giá thú, con
lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án:
Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2017 đến ngày 14/9/2017, tạm giam từ ngày
14/9/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Pờ Go Lòong - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm
trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Người phiên dịch: Anh Thào A Vừ - SN 1986

Trú tại: Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lầu Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 11/9/2017, tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Lầu Thị V cất giấu 04 gói thuốc phiện trong 01 chiếc ba lô vải màu đỏ - đen đang đeo trên người. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, V khai nhận: Nguồn gốc số thuốc phiện trên là do vào khoảng 07 giờ ngày 09/9/2017 V đi bộ từ một mình từ nhà xuống bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé để mua thuốc phiện về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 18 giờ cùng ngày, V đến khu vực bản Nậm Là và ngủ qua đêm tại một lán nương ở đó. Đến 08 giờ ngày 10/9/2017 thì có một người đàn ông dân tộc Mông (V không biết tên, tuổi, địa chỉ) vào hỏi V mua thuốc phiện không, V mua được 01 gói thuốc phiện của ông ta với giá 3.000.000đ. Mua bán xong người đàn ông này đi đâu V không biết, còn V chia số thuốc phiện vừa mua được thành 04 gói nhỏ và cất giấu trong ba lô, đeo lên người rồi quay về nhà theo đường cũ. Đến khoảng 03 giờ 50 phút ngày 11/9/2017 V về đến khu vực cuối bản Nậm Là, xã Mường Nhé thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang. Mục đích V mua thuốc phiện là để mang về sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 12/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, Trọng lượng thuốc phiện thu giữ của Lầu Thị V là 329 gam. Tại bản kết luận giám định số: 764/GĐ-PC54 ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định của Lầu Thị V là Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 69/QĐ-VKS-HS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lầu Thị V để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Lầu Thị V từ 30 đến 36 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có chồng, một mình nuôi hai con nhỏ, là lao động chính trong gia đình,

mẹ mất, chỉ còn bố đã già yếu, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 BLHS để xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo Lầu Thị V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 11/9/2017, tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Lầu Thị V cất giấu 04 gói thuốc phiện trong 01 chiếc ba lô vải màu đỏ - đen đang đeo trên người, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi tàng trữ trái phép 329 gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện và bán lẻ kiếm lời bất chính, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có chồng, một

mình nuôi hai con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Có hoàn cảnh khó khăn, không có chồng, một mình nuôi hai con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, mẹ đã mất, bố già yếu. Do đó đề nghị của luật sư bào chữa là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 194 BLHS đối với bị cáo.

Đối với đối tượng đã bán thuốc phiện cho bị cáo Lầu Thị V, do V không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh và không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Về vật chứng vụ án là 314,88 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc ba lô vải cũ, màu đỏ đen bị cáo dùng để đựng thuốc phiện đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lầu Thị V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lầu Thị V 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 228 BLTTHS: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 314,88 gam thuốc phiện và 01 ba lô vải màu đỏ, đen là vật chứng vụ án Lầu Thị V. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2017 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Thị V.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; NBC;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Phong